

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn S (Đ), sinh ngày 06-01-1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Số 52/3B, ấp M1, xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Châu Thị T3; vợ và con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 122/2017/HSST, ngày 12-7-2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tấn S (Đ) 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; đã chấp hành xong ngày 14-11-2019;

Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16-9-2020, tạm giam ngày 25-9-2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thành L (B), sinh ngày 01-01-2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 10/3C, đường T, Ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ

Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L1 và bà Trần Thị M1; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16-9-2020, tạm giam ngày 25-9-2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp BN, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp NH; xã BN, huyện DM, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Chị Lê Thị Thùy G, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp NT, xã BN, huyện DM, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Thành L, Nguyễn Tấn S, Hà Quốc K và người tên “L2” (không rõ địa chỉ) bàn bạc với nhau sử dụng xe mô tô đi cướp giật dây chuyền vàng của những người đi đường để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài; cả nhóm thống nhất cùng tìm người đeo dây chuyền vàng để cướp giật; riêng L và S có thêm nhiệm vụ ngăn cản người truy đuổi bằng cách điều khiển xe mô tô áp sát rồi xịt hơi cay để cho K và L2 tẩu thoát; sau khi cướp giật được tài sản thì giao lại cho L2 cất giữ đem đi bán.

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15-9-2020, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển số 78F1-364.78 chở Nguyễn Tấn S cầm theo 01 bình xịt hơi cay và 01 cây dao bấm, Hà Quốc K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở L2 đi từ huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp BN, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, L và S nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc M đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước, trên cô có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ công, dạng dây móc tròn nên L điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát bên phải xe của chị M, L dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền nhưng bị chị M giật lại; tiếp tục S dùng tay trái giật được sợi dây chuyền của chị M; sau đó L tăng ga chở S chạy về hướng huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường chạy thoát thì gặp K và L2 nên S giao sợi dây chuyền cho L2 cất giữ; khi cả nhóm đi đến khu vực xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì L và S bị Công an huyện C phát hiện bắt giữ giao cho Công an thị xã TB, tỉnh Tây Ninh để điều tra làm rõ; riêng K và L2 chạy thoát.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, L, S còn khai nhận đã cùng với K, L2 thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn các huyện DM thành phố TN thuộc tỉnh Tây Ninh và 05 vụ trên địa bàn các tỉnh Long An, Tiền G. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15-9-2020, L điều khiển xe mô tô biển số 78F1-364.78 chở S, K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lợi đi từ huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp NT, xã BN, huyện DM, L và S phát hiện chị Lê Thị Thùy G đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ cong bẹ, đẹp nên L điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe của chị G, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền rồi bỏ chạy về hướng Tòa Thánh Tây Ninh.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 15-9-2020, khi cả nhóm đi đến khu vực khu phố HN, phường HN, thành phố TN, K và L nhìn thấy anh Nguyễn Nhật T trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, dạng mắc xích đang điều khiển xe mô tô chở chị Trần Thị Thùy Giang lưu thông cùng chiều phía trước nên K điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của anh T, L2 dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của anh T rồi bỏ chạy, anh T tri hô và điều khiển xe đuổi theo. Lúc này, L điều khiển xe mô tô chở S chạy vượt lên phía trước xe của anh T, S dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của anh T để ngăn cản sự truy đuổi rồi tất cả cùng nhau bỏ chạy về hướng thị xã Trảng Bàng. Trên đường bỏ chạy, khi đến khu vực ấp BN, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, L và S tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Ngọc M thì bị bắt giữ.

Riêng các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Long An và Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã chuyển thông tin về tội phạm đến các địa phương trên để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG-TTHS ngày 21-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, dạng mắc xích, trọng lượng 2,9 lượng, trị giá 111.879.100 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 23-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ công, dạng dây móc tròn, trọng lượng 3,791 chỉ, trị giá 11.941.650 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 19-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ cong bẹ, đẹp, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 15.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, hành vi của Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L là phạm tội “Có tổ chức”. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa L và S có sự phân công vai trò cụ thể cho từng người và câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. L, S sử dụng xe mô tô để thực hiện liên tiếp 03 vụ cướp giật tài sản của người khác là phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần

trở lên” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Riêng S đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là “Tái phạm nguy hiểm”.

Qua xác minh, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Nhật T, chị Nguyễn Ngọc M, chị Lê Thị Thùy G yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản; hiện L, S chưa bồi thường.

Hành vi của Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Riêng đối với Hà Quốc K đã bỏ trốn sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSTrB ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ các điểm a, c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Các bị cáo không có tài sản, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự đề nghị buộc các bị cáo S, L bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào ngày 15-9-2020, trên địa bàn thị xã TB, huyện DM và thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tấn S và Nguyễn Thành L cùng nhau bàn bạc thực hiện liên tiếp 03 vụ cướp giật được 03 sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Ngọc M, chị Lê Thị Thúy G và anh Nguyễn Nhật T với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 138.820.750 đồng.

Hành vi của Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, kết luận định giá, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có sức khỏe, trước khi phạm tội các bị cáo đã ý thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, muốn được sở hữu tài sản bản thân mình phải bỏ công sức tạo lập mới có được. Nhưng xuất phát từ sự lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không bỏ công sức lao động chân chính đã dẫn các bị cáo đi đến con đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo S và bị cáo L tuy không có bàn bạc phân công vai trò của từng người, nhưng bị cáo S là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo S. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nghĩ nên cần cách ly bị cáo S và bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức đề nghị xử phạt hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp. Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 03 lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Biện pháp tư pháp:

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo S và L đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc M 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ công, dạng dây móc tròn trọng lượng 3,791 chỉ trị giá 11.941.650 đồng; chiếm đoạt anh Nguyễn Nhật T 01 sợi dây chuyền vàng 18K, dạng mắc xích trọng lượng 2,9 lượng trị giá 111.879.100 đồng và chiếm đoạt của chị Lê Thị Thúy G 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại dây chữ cong bẹ, đẹp trọng lượng 5 chỉ trị giá 15.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường, tất cả các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá mà hội đồng đã định là có căn cứ phù hợp pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số xe mô tô 78F1-364.78;
 - 01 túi vải màu xanh có chữ Fila;
 - 01 bình xịt hơi cay có chữ TakeDown, dung tích 470 ml (đã hết hơi cay);
 - 01 dao bấm bằng kim loại dài 22,5cm;
 - 01 biển số xe 66G1-269.70
 - 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi quần bên phải có chữ AJ;
 - 01 áo khoác bằng vải dù có cổ trùm đầu, áo khoác có hoa văn màu cam, đen, xanh nhạt, áo bị rách phần hông và tay trái;
 - 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi quần bên phải có chữ PRADA, phía trước ống quần bên phải phần trên đùi có rách một lỗ nhỏ không rõ hình;
 - 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen, phía trước áo có hoa văn màu trắng.
- Tất cả là vật chứng trong vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 proMax, màu xanh, số IMEI 1: 353891163640 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong);
 - 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đỏ, số IMEI: 356694082504101 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong);
 - 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, số seri: 356971098460977.

Đây là phương mà các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm có giá trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tất cả vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang quản lý.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn

Tấn S (Đ) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-9-2020.

Căn cứ các điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L (B) 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-9-2020.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn S (Đ) và Nguyễn Thành L (B) phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc M 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 11.941.650 (mười một triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng; anh Nguyễn Nhật T 01 sợi dây chuyền trị giá 111. 879.100 (một trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm) đồng và chị Lê Thị Thúy G 01 sợi dây chuyền trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 69.410.375 (sáu mươi chín triệu, bốn trăm mười nghìn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 11 proMax, màu xanh, số IMEI 1: 353891163640 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, màu đỏ, số IMEI: 356694082504101 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, số seri: 356971098460977.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 biển số xe mô tô 78F1-364.78;

- 01 túi vải màu xanh có chữ Fila;

- 01 bình xịt hơi cay có chữ TakeDown, dung tích 470 ml (đã hết hơi cay);

- 01 dao bấm bằng kim loại dài 22,5cm;

- 01 biển số xe 66G1-269.70

- 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi quần bên phải có chữ AJ;

- 01 áo khoác bằng vải dù có cổ trùm đầu, áo khoác có hoa văn màu cam, đen, xanh nhạt, áo bị rách phần hông và tay trái;

- 01 quần jean dài màu xanh, phía sau túi quần bên phải có chữ PRADA, phía trước ống quần bên phải phần trên đùi có rách một lỗ nhỏ không rõ hình;
- 01 áo thun ngắn tay có cổ màu đen, phía trước áo có hoa văn màu trắng.

Tất cả vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, các bị cáo Nguyễn Tấn S (Đ), Nguyễn Thành L (B) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.470.518 (ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm mười tám) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt